

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt  
(VietGAP) cho lúa**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 1 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3 tháng 1 năm 2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho lúa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục trồng trọt; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
(đã ký)**

**Bùi Bá Bổng**

**QUY TRÌNH THỰC HÀNH SẢN XUẤT  
NÔNG NGHIỆP TỐT (VietGAP) CHO LÚA**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2998/QĐ-BNN-TT ngày 9 tháng 11 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**Chương 1  
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này áp dụng đối với sản xuất lúa thương phẩm tại Việt Nam.

1.2. Đối tượng áp dụng: Quy trình này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia sản xuất, kinh doanh, kiểm tra và chứng nhận sản phẩm lúa gạo tại Việt Nam.

**2. Mục tiêu**

2.1. Ngăn ngừa và hạn chế rủi ro từ các mối nguy gây ô nhiễm về hóa học, sinh học và vật lý ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn của sản phẩm lúa gạo, môi trường, sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi xã hội của người lao động trong sản xuất lúa thương phẩm.

2.2. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất và được chứng nhận sản phẩm lúa gạo an toàn.

2.3. Đảm bảo tính minh bạch, truy nguyên được nguồn gốc của sản phẩm.

2.4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất lúa tại Việt Nam.

**3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy trình này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

3.1. Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cho lúa tại Việt Nam (Vietnamese Good Agricultural Practices for Rice, gọi tắt là VietGAP lúa) là những nguyên tắc, trình tự, thủ tục hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất, thu hoạch, phơi sấy, đóng gói bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm lúa gạo; đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng; bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc sản phẩm.

3.2. Tổ chức, cá nhân là doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân tham gia sản xuất, kinh doanh, kiểm tra và chứng nhận sản phẩm lúa gạo an toàn theo VietGAP.

3.3. Chỉ tiêu A là chỉ tiêu bắt buộc phải áp dụng trong quá trình sản xuất lúa theo VietGAP. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận VietGAP lúa phải đạt 100% chỉ tiêu mức độ A.

3.4. Chỉ tiêu B là chỉ tiêu cần áp dụng trong quá trình sản xuất lúa theo VietGAP. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận VietGAP lúa phải đạt 90% chỉ tiêu mức độ B.

3.5. Chỉ tiêu C là chỉ tiêu khuyến khích áp dụng trong quá trình sản xuất lúa theo VietGAP.

## **Chương 2**

### **NỘI DUNG QUY TRÌNH THỰC HÀNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TỐT CHO LÚA**

#### **1. Đánh giá và lựa chọn vùng sản xuất**

1.1. Vùng sản xuất lúa theo VietGAP phải phù hợp với quy hoạch sản xuất của địa phương; được khảo sát, đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, qui định hiện hành của nhà nước về các mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học, vật lý. Trường hợp vùng sản xuất không đáp ứng đầy đủ điều kiện thì phải có biện pháp khắc phục các mối nguy tiềm ẩn; khi phân tích sản phẩm nếu mức độ ô nhiễm trong giới hạn cho phép thì vùng sản xuất đó vẫn được lựa chọn.

1.2. Vùng sản xuất lúa có mối nguy ô nhiễm cao và không thể khắc phục được thì không lựa chọn sản xuất theo VietGAP.

#### **2. Quản lý đất**

2.1. Hàng năm phải tiến hành đánh giá các mối nguy về hoá học, sinh học, vật lý của vùng đất trồng; khi cần thiết phải tiến hành lấy mẫu, phân tích và đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của nhà nước.

2.2. Khi cần thiết phải xử lý các mối nguy tiềm ẩn từ đất, tổ chức và cá nhân sản xuất phải được sự tư vấn của chuyên gia và phải ghi chép và lưu hồ sơ.

2.3. Nên có các biện pháp chống thoái hoá đất; ghi chép và lưu hồ sơ nếu áp dụng.

#### **3. Giống lúa**

3.1. Giống lúa sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng, thuộc Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

3.2. Khi sử dụng giống phải ghi chép về tên giống, cấp giống, nơi sản xuất giống, hoá chất xử lý hạt giống và mục đích xử lý (nếu có).

3.3. Phải sử dụng giống lúa cấp nguyên chủng hoặc xác nhận (I hoặc II) để sản xuất lúa theo VietGAP.

#### **4. Phân bón (bao gồm chất bón bổ sung)**

4.1. Hàng năm cần đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học và vật lý do sử dụng phân bón. Nếu xác định có nguy cơ gây ô nhiễm, cần áp dụng các biện pháp khắc phục nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm lên lúa, ghi chép và lưu hồ sơ.

4.2. Chỉ sử dụng các loại phân bón có trong Danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

4.3. Không sử dụng phân bón có nguy cơ ô nhiễm cao như: phân hữu cơ truyền thống chưa qua xử lý (ủ hoai mục), rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp chưa qua chế biến. Trong trường hợp phân hữu cơ được xử lý tại chỗ, phải ghi lại thời gian, phương pháp xử lý và lưu hồ sơ.

4.4. Cần lựa chọn loại phân bón giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm cho lúa; sử dụng các giải pháp giảm lượng phân bón hóa học, tăng cường sử dụng các loại phân bón có nguồn gốc hữu cơ trong sản xuất lúa theo VietGAP.

4.5. Khi mua phân bón phải ghi chép rõ tên phân, nơi sản xuất, ngày/tháng/năm mua, số lượng mua, tên và địa chỉ người bán và lưu hồ sơ.

4.6. Các dụng cụ, nơi phối trộn và lưu giữ phân bón sau khi sử dụng cần được vệ sinh và bảo dưỡng thường xuyên.

4.7. Nơi chứa phân bón hay khu vực để dụng cụ phối trộn phân bón phải độc lập, cách ly với khu bảo quản sản phẩm lúa và nguồn nước tưới.

4.8. Khi sử dụng phân bón phải ghi chép rõ thời gian bón, tên phân bón, địa điểm, liều lượng, phương pháp bón phân và lưu hồ sơ.

## **5. Nước tưới**

5.1. Hàng năm cần đánh giá mối nguy gây ô nhiễm hóa học, sinh học từ nguồn nước sử dụng trong sản xuất lúa; khi cần thiết phải tiến hành lấy mẫu, phân tích và đánh giá theo quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành của nhà nước và phải được ghi chép, lưu hồ sơ.

5.2. Không dùng nước thải công nghiệp, nước thải từ các bệnh viện, các khu dân cư tập trung, các trang trại chăn nuôi, các lò giết mổ gia súc gia cầm, nước phân tưới, nước giải chưa qua xử lý trong sản xuất lúa theo VietGAP.

5.3. Trường hợp nước của vùng sản xuất không đạt tiêu chuẩn, phải thay thế bằng nguồn nước khác đạt tiêu chuẩn hoặc chỉ sử dụng nước sau khi đã xử lý và kiểm tra đạt yêu cầu. Ghi chép phương pháp xử lý, kết quả kiểm tra và lưu hồ sơ.

## **6. Hoá chất (bao gồm thuốc bảo vệ thực vật)**

6.1. Cần áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) nhằm hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

6.2. Trường hợp lựa chọn các loại thuốc bảo vệ thực vật (bao gồm chất kích thích sinh trưởng) phù hợp, cần có ý kiến của người có chuyên môn về lĩnh vực bảo vệ thực vật.

6.3. Phải mua thuốc bảo vệ thực vật từ các cửa hàng được phép kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

6.4. Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

6.5. Phải sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng hướng dẫn ghi trên bao bì hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6.6. Phải vệ sinh sạch sẽ và thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra dụng cụ sau mỗi lần phun thuốc.

6.7. Cần xử lý thuốc bảo vệ thực vật dùng không hết và nước thải từ rửa dụng cụ phun thuốc để tránh làm ô nhiễm môi trường.

6.8. Phải có khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật riêng, cách ly với khu vực sản xuất, nơi chứa đựng sản phẩm; kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo thoáng mát, an toàn, khoá cẩn thận; không để thuốc bảo vệ thực vật dạng lỏng trên giá phía trên các thuốc dạng bột.

6.9. Phải giữ thuốc bảo vệ thực vật nguyên trong bao bì, thùng chứa chuyên dụng với nhãn mác rõ ràng. Nếu đổi sang bao bì, thùng chứa khác, phải ghi rõ đầy đủ tên hóa chất, hướng dẫn sử dụng như bao bì, thùng chứa hóa chất gốc.

6.10. Phải ghi rõ các thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng hoặc đã bị cấm sử dụng để theo dõi và lưu giữ tại nơi an toàn cho đến khi xử lý theo qui định của nhà nước.

6.11. Khi mua thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên thuốc, ngày/tháng/năm mua, cơ sở sản xuất, người bán, người mua và lưu trong hồ sơ.

6.12. Khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải ghi chép tên dịch hại, tên thuốc, ngày/tháng/năm sử dụng, liều lượng thuốc, lượng sử dụng, dụng cụ phun, người phun thuốc và lưu trong hồ sơ.

6.13. Không tái sử dụng các bao bì, thùng chứa thuốc bảo vệ thực vật. Những vỏ bao bì, thùng chứa phải thu gom và cất giữ ở nơi an toàn cho đến khi xử lý theo qui định của nhà nước.

6.14. Khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền phải kiểm tra dư lượng hóa chất trong lúa. Việc lấy mẫu do người được đào tạo thực hiện, mẫu được phân tích tại phòng thí nghiệm được công nhận hoặc chỉ định và lưu kết quả trong hồ sơ.

6.15. Các loại nhiên liệu, xăng, dầu và hóa chất khác phải được lưu trữ riêng nhằm đảm bảo an toàn và hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm lên lúa .

## **7. Thu hoạch và xử lý sau thu hoạch**

7.1. Thu hoạch, thiết bị, vật tư thu hoạch và đồ chứa

7.1.1. Phải đảm bảo đúng thời gian cách ly khi thu hoạch lúa.

7.1.2. Thiết bị, dụng cụ thu hoạch, bao bì hoặc vật tư tiếp xúc trực tiếp với lúa phải được làm từ các nguyên liệu không gây ô nhiễm lên sản phẩm.

7.1.3. Thiết bị, dụng cụ thu hoạch, bao bì hay vật tư khác phải đảm bảo chắc chắn và vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng.

7.1.4. Phải thường xuyên kiểm tra và bảo trì thiết bị, dụng cụ nhằm hạn chế nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm.

7.1.5. Phải cất giữ riêng biệt, cách ly bao bì chứa lúa thu hoạch và vật liệu đóng gói với kho chứa hóa chất, phân bón và chất phụ gia và có các biện pháp hạn chế nguy cơ gây ô nhiễm.

7.1.6. Phải đánh dấu rõ ràng bao bì chứa phế thải, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và các chất nguy hiểm khác và không dùng chung để đựng lúa.

7.2. Kho chứa, đóng bao, bảo quản lúa.

7.2.1. Khu vực kho chứa, đóng bao và bảo quản lúa phải tách biệt với kho chứa xăng, dầu, mỡ và máy móc nông nghiệp để phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm lên sản phẩm.

7.2.2. Phải có hệ thống thoát nước và biện pháp ngăn chặn sự xâm nhập của các loại sinh vật nhằm giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm đến sản phẩm trong khu vực kho chứa, đóng bao, bảo quản.

7.2.3. Khi tiến hành việc khử trùng, phòng trừ các đối tượng dịch hại trong kho chứa lúa phải tiến hành theo quy trình an toàn, cách ly và đảm bảo thời gian cách ly theo quy định an toàn vệ sinh thực phẩm.

### 7.3. Vận chuyển

7.3.1. Phương tiện vận chuyển phải được làm sạch trước khi sử dụng vận chuyển cho lúa.

7.3.2. Không vận chuyển lúa chung với các hàng hóa khác có nguy cơ gây ô nhiễm sản phẩm.

## 8. Người lao động

### 8.1. An toàn lao động

8.1.1. Người được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất phải có kiến thức, kỹ năng sử dụng hóa chất và kỹ năng ghi chép .

8.1.2. Tổ chức và cá nhân sản xuất phải có tài liệu hướng dẫn các bước sơ cứu và có bảng hướng dẫn tại kho chứa hóa chất; cung cấp trang thiết bị và áp dụng các biện pháp sơ cứu cần thiết và đưa đến bệnh viện gần nhất khi người lao động bị nhiễm hóa chất.

8.1.3. Người được giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng hóa chất phải được trang bị quần áo bảo hộ. Quần áo bảo hộ lao động phải được giặt sạch và không được để chung với thuốc bảo vệ thực vật.

8.1.4. Cần có biển cảnh báo vùng sản xuất lúa vừa mới được phun thuốc bảo vệ thực vật .

8.1.5. Phải có hướng dẫn thao tác sử dụng máy móc thiết bị, bốc vác đảm bảo an toàn nhằm hạn chế tối đa rủi ro khi vận hành máy móc thiết bị, di chuyển hoặc nâng vác các vật nặng.

8.1.6. Cần thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện, trang thiết bị, công cụ (thiết bị điện, cơ khí), nhằm tránh rủi ro gây tai nạn cho người sử dụng.

### 8.2. Vệ sinh cá nhân

8.2.1. Phải có nội quy vệ sinh cá nhân và phổ biến cho người lao động.

8.2.2. Người lao động phải thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân theo quy định.

8.2.3. Nên có nhà vệ sinh hợp vệ sinh và chất thải từ nhà vệ sinh phải được xử lý.

### 8.3. Đào tạo

Trước khi làm việc, người lao động phải được thông báo về những nguy cơ liên quan đến sức khỏe, an toàn lao động và được tập huấn các lĩnh vực dưới đây:

8.3.1. Phương pháp sử dụng hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật và các biện pháp bảo đảm an toàn;

8.3.2. Phương pháp sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ;

8.3.3. Các hướng dẫn sơ cứu tai nạn lao động, ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật;

8.3.4. Vệ sinh cá nhân;

8.3.5. Các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý cây trồng tổng hợp (ICM);

8.3.6. Quy trình sản xuất lúa theo VietGAP.

## **9. Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy nguyên nguồn gốc và thu hồi sản phẩm**

9.1. Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải ghi chép nhật ký sản xuất và lưu hồ sơ về vùng sản xuất, đất, giống, phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật, vị trí và mã số của lô sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm và các thông tin khác theo quy định của VietGAP.

9.2. Hồ sơ phải được thiết lập cho từng khâu của thực hành VietGAP thuận tiện cho kiểm tra, đánh giá. Tổ chức, cá nhân tham khảo các biểu mẫu tại Phụ lục 2 của Quy trình này.

9.3. Hồ sơ phải được lưu ít nhất hai năm hoặc lâu hơn nếu có yêu cầu của khách hàng hoặc cơ quan quản lý tại hộ nông dân hoặc nhóm, tổ, hợp tác xã, đơn vị sản xuất.

9.4. Lúa thương phẩm sản xuất theo VietGAP phải được ghi rõ vị trí sản xuất và mã số theo từng lô sản phẩm. Vị trí và mã số của lô sản phẩm phải được lập hồ sơ và lưu.

9.5. Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải tự kiểm tra hoặc thuê kiểm tra viên kiểm tra nội bộ xem việc ghi chép và lưu hồ sơ đã đạt yêu cầu chưa. Nếu chưa đạt yêu cầu thì phải có biện pháp khắc phục và phải được lưu trong hồ sơ.

9.6. Bao bì chứa sản phẩm khi xuất hàng phải có nhãn mác để giúp việc truy nguyên nguồn gốc được dễ dàng.

9.7. Khi xuất hàng, phải ghi chép rõ thời gian xuất, khối lượng, địa chỉ nơi xuất, nơi nhận và lưu giữ hồ sơ cho từng lô sản phẩm.

9.8. Khi phát hiện sản phẩm bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm, phải cách ly lô sản phẩm đó và ngừng phân phối. Nếu đã phân phối, phải thông báo ngay tới người tiêu thụ. Xác định nguyên nhân ô nhiễm và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tái nhiễm; ghi chép lại nguy cơ, giải pháp xử lý và lưu hồ sơ.

## **10. Kiểm tra nội bộ**

10.1. Tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải tiến hành kiểm tra, đánh giá nội bộ ít nhất một lần trong mỗi vụ sản xuất.

10.2. Việc kiểm tra phải được thực hiện theo Bảng chỉ tiêu kiểm tra và phương pháp đánh giá tại Phụ lục 1 của Quy trình này. Báo cáo kết quả kiểm tra có chữ ký của kiểm tra viên và người đại diện của tổ chức, cá nhân sản xuất lúa.

Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá nội bộ cũng như của cơ quan có thẩm quyền (đột xuất và định kỳ) phải được lưu trong hồ sơ.

### **11. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại**

Trong trường hợp có khiếu nại, tổ chức và cá nhân sản xuất lúa theo VietGAP phải có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật; lưu đơn khiếu nại và kết quả giải quyết vào hồ sơ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

*Đã ký*

**Bùi Bá Bổng**